

Bản án số: 26/2019/HS-ST
Ngày 14-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Xệt;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Thế - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Dương Văn N, sinh năm 1991 tại Trà Vinh; thường trú: ấp M, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08-10-2018 cho đến nay; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Thanh S, sinh năm 1992; vắng mặt.
2. Ông Trương Văn G, sinh năm 1975; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 08-10-2018, Dương Văn N đang ở phòng trọ số 69 nhà trọ Đỗ Việt H thuộc khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì Trần Thanh S đến chơi. Sau đó, N rủ S cùng sử dụng ma túy đá, S đồng ý. N lấy bạch ma túy đá giấu trong túi quần đang treo trên sào đồ ra tách lấy một ít bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế để sử dụng, phần còn lại N giấu lại vị trí ban đầu. Đến khoảng 01 giờ 00 phút, lực lượng Công an phường K kiểm tra hành chính phòng trọ của N và phát hiện một bộ dụng cụ sử dụng ma túy và một bạch ma túy đá trong túi quần trên sào đồ. Công an phường K tiến hành niêm phong số ma túy và đưa cả hai về trụ sở làm việc. N khai mua số ma túy này của đối tượng tên T (không rõ lai lịch) vào trưa ngày 06-10-2018 với giá 400.000 đồng tại khu vực trước cổng nhà trọ Đỗ Việt H để sử dụng.

Công an phường K lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Văn N và tạm giữ vật chứng là 01 bạch nylon hàn kín đầu có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen và 01 bóp da màu đen.

Tại Bản kết luận giám định số 613/MT-PC54 ngày 11-10-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo là ma túy có khối lượng 0,3506 gam, loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKS.TU ngày 25-01-2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Dương Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn N mức hình phạt tù 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng sau giám định là 0,3506 gam và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có gắn 01 thẻ sim Viettel. Trả lại cho bị cáo 01 bóp da màu đen.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi

phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Theo lời khai của bị cáo Dương Văn N tại phiên tòa thì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Trưa ngày 06-10-2018, bị cáo mua của đối tượng tên Thành (không rõ lai lịch) 400.000 đồng ma túy tại khu vực trước cổng nhà trọ Đỗ Việt H nơi bị cáo ở trọ và giấu tại phòng trọ để sử dụng. Vào khoảng 00 giờ ngày 08-10-2018, bị cáo và bạn là Trần Thanh S lấy một phần ma túy ra sử dụng, số còn lại cất giấu trong túi quần đang treo trên sào đồ. Đến khoảng 01 giờ 00 phút, lực lượng Công an phường K kiểm tra phòng trọ số 69 nhà trọ Đỗ Việt Hùng thuộc khu phố Long Bình, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương phát hiện bộ dụng cụ sử dụng ma túy và thu giữ số ma túy của bị cáo. Lời khai trên đây phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do công an phường K lập lúc 03 giờ 30 phút ngày 08-10-2018 và cũng phù hợp với lời khai của những người làm chứng.

[3] Tại Bản kết luận giám định số 613/MT-PC54 ngày 11-10-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo là ma túy có khối lượng 0,3506 gam, loại Methamphetamine. Do đó, bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì muốn có ma túy sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện nên đã cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo và cách ly khỏi xã hội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ông ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là cao nên cần xử bị cáo mức án nhẹ hơn cho phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm và nhân thân bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Methamphetamine có trọng lượng sau giám định là 0,3093 gam và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế. Bị cáo nhiều lần sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen liên hệ mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Trả lại bị cáo 01 bóp da màu đen.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Dương Văn N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08-10-2018.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 0,3093 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định trong bì thư có ký hiệu 613/PC09, 01 bộ sử dụng ma túy tự chế.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, có gắn 01 thẻ sim Viettel (không có IMEI).

- Trả lại cho bị cáo Dương Văn N 01 bóp da màu đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25-01-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Dương Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo;
- Lưu: VT,HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí